

PHIẾU PHÂN BỐ DỰ TOÁN



Nội dung phân bổ: Điều chỉnh quỹ lương và các khoản theo lương năm 2024
Nguồn Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí tự chủ

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Cấp dự toán	Quyết định/ Thông báo giao dự toán		Mã loại dự toán	Mã TKKT	Mã cấp NS	Mã DVQHNS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA và HTCT	Mã KBNN	Mã nguồn NSNN	Số tiền		Số bút toán, số ID, Số giao dịch Dossier
			Số	Ngày										Nợ	Có	
I	Chi đầu tư phát triển	Cấp 0														
		Cấp 1														
		Cấp 4 (Dự toán)														
		Cấp 4 (Lệnh chi tiền)														
		Cấp 0	14686/QĐ-UBND	21/11/2023	03	9213	3	2999206	999	070	99999	2817	29		12.540.000	
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	Cấp 1														
		Cấp 4 (Dự toán)	14686/QĐ-UBND	21/11/2023	03	9253	3	1059995	622	070	99999	2817	29		12.540.000	
		Cấp 4 (LCT tự chủ)														
		Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	856/QĐ-PGDDT	12/12/2024	03	9523	3	1105745	622	071	00000	2817	13		12.540.000	
		Cấp 4 (LCT tự chủ)														
II	Chi thường xuyên	Cấp 4 (LCT không tự chủ)														
		Cấp 4 (LCT tự chủ)														
		Cấp 4 (LCT không tự chủ)														
		Cấp 4 (LCT tự chủ)														
		Cấp 4 (LCT không tự chủ)														

Quảng Yên, ngày 20 tháng 12 năm 2024

Quảng Yên, ngày 21 tháng 12 năm 2024

CQ tài chính ghi sổ ngày tháng năm 2024

TRƯỜNG MẦM NON PHONG CỘC

PHÒNG G&ĐT THỊ XÃ QUẢNG YÊN

PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ HOẠCH THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Người lập

Kiểm soát

Thư trưởng đơn vị

Kiểm soát

Thư trưởng đơn vị

Người nhập

Kiểm soát

Phó trưởng đơn vị

Trần Thị Hải

Trần Thị Hải

Nguyễn Thị Tươi

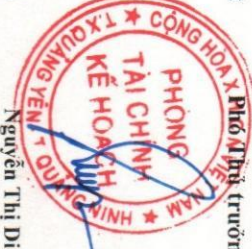
Trần Thị Truân

Nguyễn Thị Thủy

Vũ Mạnh Cường

Vũ Thị Hà

Nguyễn Thị Diệu Thủy



Số: 856/QĐ-PGDĐT

Quảng Yên, ngày 12 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh quỹ lương và các khoản theo lương năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 14686/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024; Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách thị xã năm 2024 và một số biện pháp điều hành ngân sách thị xã năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ-PGDĐT ngày 29/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở về việc điều chỉnh quỹ lương và các khoản theo lương năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh quỹ lương và các khoản theo lương năm 2024 của các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm: 1.300.250.000 đồng (Một tỷ, ba trăm triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), do điều động viên chức.

2. Điều chỉnh tăng: 1.300.250.000 đồng (Một tỷ, ba trăm triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), do điều động viên chức và nâng lương thường xuyên đối với viên chức.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01, 02 đính kèm)

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí tự chủ.

Điều 2. Giao các trường học tổ chức sử dụng kinh phí đúng mục đích đảm bảo hiệu quả và thực hiện thanh toán, quyết toán đảm bảo theo quy định hiện hành.

Điều 3. Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH, KBNN;
- Như Điều 3 (T/h);
- Lưu: VT, KT (02)/.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thúy



Phụ lục số 01

ĐIỀU CHỈNH QUỸ LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN THEO LƯƠNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 856/QĐ-PGDĐT ngày 12/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên đơn vị	Mã số quan hệ ngân sách	Chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn kinh phí	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG					1.097.810.000	1.097.810.000
I	Khối Mầm non					174.540.000	192.100.000
1	Trường Mầm non Cộng Hòa	1105749	622	071	13		2.580.000
2	Trường Mầm non Hà An	1105742	622	071	13		92.840.000
3	Trường Mầm non Hoàng Tân	1105733	622	071	13	36.170.000	
4	Trường Mầm non Liên Vỹ	1105736	622	071	13		22.090.000
5	Trường Mầm non Phong Cốc	1105745	622	071	13		12.540.000
6	Trường Mầm non Phong Hải	1105739	622	071	13	5.730.000	
7	Trường Mầm non Tiên An	1105738	622	071	13		42.790.000
8	Trường Mầm non Yên Giang	1105732	622	071	13		19.260.000
9	Trường Mầm non Cẩm La	1105743	622	071	13	1.380.000	
10	Trường Mầm non Hiệp Hòa	1105735	622	071	13	16.340.000	
11	Trường Mầm non Liên Hòa	1105746	622	071	13	11.870.000	
12	Trường Mầm non Nam Hòa	1105741	622	071	13	46.930.000	
13	Trường Mầm non Sông Khoai	1105731	622	071	13	18.420.000	
14	Trường Mầm non Yên Hải	1105747	622	071	13	31.940.000	
15	Trường Mầm non Hoa Hồng	1105734	622	071	13	5.760.000	
II	Khối Tiểu học					414.730.000	250.930.000
1	Trường Tiểu học Hà An	1026585	622	072	13	90.470.000	
2	Trường Tiểu học Ngô Quyền	1025848	622	072	13	21.090.000	
3	Trường Tiểu học Sông Khoai 1	1027579	622	072	13	78.330.000	
4	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	1025852	622	072	13	46.170.000	
5	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	1025844	622	072	13		85.750.000
6	Trường Tiểu học Nam Hòa	1026586	622	072	13	34.300.000	
7	Trường Tiểu học Tiên An	1025847	622	072	13		23.310.000
8	Trường Tiểu học Tân An	1025845	622	072	13		63.150.000
9	Trường Tiểu học Đông Mai	1026581	622	072	13	142.200.000	
10	Trường Tiểu học Phong Hải	1025851	622	072	13		38.030.000
11	Trường Tiểu học Yên Hải	1026584	622	072	13	2.170.000	
12	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuần	1026579	622	072	13		40.690.000
III	Khối Trung học cơ sở					329.690.000	563.710.000
1	Trường THCS Đông Mai	1027586	622	073	13	32.330.000	
2	Trường THCS Trần Hưng Đạo	1027582	622	073	13		20.620.000
3	Trường THCS Tiên An	1025843	622	073	13	31.250.000	
4	Trường THCS Cộng Hòa	1025849	622	073	13	15.560.000	

Stt	Tên đơn vị	Mã số quan hệ ngân sách	Chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn kinh phí	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng
5	Trường THCS Phong Hải	1025838	622	073	13		44.890.000
6	Trường THCS Hà An	1027590	622	073	13	21.570.000	
7	Trường THCS Nam Hòa	1027587	622	073	13	136.150.000	
8	Trường THCS Lê Quý Đôn	1027583	622	073	13		33.280.000
9	Trường THCS Hiệp Hòa	1027584	622	073	13		188.190.000
10	Trường THCS Sông Khoai	1025841	622	073	13		134.170.000
11	Trường THCS Minh Thành	1027588	622	073	13		131.150.000
12	Trường THCS Liên Vị	1025839	622	073	13		11.410.000
13	Trường THCS Tân An	1027591	622	073	13	92.830.000	
14	Trường THCS Yên Hải	1025842	622	073	13		
IV	Khối Tiểu học và Trung học cơ sở					178.850.000	91.070.000
1	Trường TH&THCS Tiền Phong						
	Tiểu học	1027578	622	072	13		66.070.000
	Trung học cơ sở	1027578	622	073	13	70.370.000	
2	Trường TH&THCS Cẩm La						
	Trung học cơ sở	1130336	622	073	13	1.420.000	
3	Trường TH&THCS Sông Khoai						
	Trung học cơ sở	1130337	622	073	13		530.000
4	Trường TH&THCS Hoàng Tân						
	Trung học cơ sở	1131212	622	073	13	107.060.000	
5	Trường TH&THCS Phong Cốc						
	Tiểu học	1133723	622	072	13		1.000.000
	Trung học cơ sở	1133723	622	073	13		23.470.000

Số: 322/QĐ-MNPC

Quảng Yên, ngày 22 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công bố công khai điều chỉnh quỹ lương và các khoản theo lương năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON PHONG CỐC

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 856/QĐ-PGD&ĐT, ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quảng Yên V/v điều chỉnh quỹ lương và các khoản theo lương năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh quỹ lương và các khoản theo lương năm 2024 của trường mầm non Phong Cốc (Theo biểu mẫu số 02- Ban hành kèm theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận của trường Mầm non Phong Cốc và các Phòng, Ban liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (T/h);
- Phòng GD & ĐT, KBNN;
- Lưu :VT, ...



Nguyễn Thị Tươi

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non Phong Cốc

Chương: 622/071

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 322/QĐ-MNPC ngày 22/12/2024 của Trường mầm non Phong Cốc)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, học phí	0
I	Số thu học phí	0
II	Chi từ nguồn thu học phí được để lại	0
1	Chi hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo (60%)	
2	Dự nguồn tăng lương (40%)	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	12,540
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	12,540
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	12,540
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	